

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 28- 4-2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** ông Vũ Quang Chung .
- **Hội thẩm nhân dân:** ông Nguyễn Văn Luận và ông Phạm Đức Thọ.

Thư ký Tòa án: bà Giang Thị Mến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư tham gia phiên tòa: bà Vũ Thị Thanh Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai, sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số: 116/2021/TLST - HNGĐ ngày 01/12/2021, về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXX-ST ngày 01/4/2021 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** chị Phạm Thị Phương T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: số nhà 543, đường T, phố M, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

***Bị đơn:** anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: phố Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình

Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Phạm Thị Phương T trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc H được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thiên tôn năm 2006. Sau khi kết hôn thì anh chị sống ở thị trấn Thiên tôn một thời gian thì do công việc, anh chị đều là giảng viên công tác tại Thái Nguyên nên anh chị chuyển lên sinh sống tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Anh chị chung sống được một thời gian sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Anh chị thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm, mặt khác do anh H không quan tâm yêu thương, tôn trọng chị. Anh H sống ích kỷ, gia trưởng mọi việc lớn bé trong nhà anh đều bắt chị phải theo ý anh. Mặc dù chị đã nói chuyện với anh nhiều lần nhưng không tìm được tiếng nói chung. Chính vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng chị ngày càng trầm trọng anh chị đã sống

ly thân 07 năm nay không còn quan tâm, quan hệ gì với nhau nữa. Chị sống ở phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, anh H về sống cùng mẹ đẻ tại phố Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Tại bản tự khai anh H cũng đã đồng ý ly hôn, nhưng khi Tòa án triệu tập lên để làm việc, hòa giải thì anh H không lên.

Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã lâu, chị không còn tình cảm với anh H nữa, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

- Về con chung: Anh chị có một con chung tên cháu Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 17/01/2007, hiện nay cháu đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con chung và chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cho chị theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản, công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Nguyễn Ngọc H trình bày: Anh và chị T đăng ký kết hôn năm 2006, tại thị trấn Thiên Tôn. Kết hôn song anh chị có mua được một căn nhà và chung sống, công tác tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó do muốn về quê sinh sống nên anh chị đã bán nhà và sống nhờ nhà của chị gái chị T tại thành phố Ninh Bình, cũng từ đó vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn từ tình cảm lẫn kinh tế. Chính vì vậy, anh bỏ về sống cùng với gia đình anh ở phố Đ, thị trấn T, huyện H. Anh chị không sống cùng nhau đã 6-7 năm nay. Nay chị T xin ly hôn ban đầu anh muốn có thêm thời gian để vợ chồng thống nhất quan điểm, nhưng cho đến nay anh chị không thống nhất được. Chị T xin ly hôn anh, anh cũng nhất trí.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 17/01/2007, hiện nay cháu đang sống cùng chị T. Khi ly hôn anh đồng ý để chị T nuôi con, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng 2.000.000 đồng, cho đến khi cháu Nam đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Quan điểm của anh muốn vợ chồng giải quyết luôn cùng với việc giải quyết ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương.

Ông Lã Thanh B - Trưởng phố Đông Nam và ông Trịnh Thanh Minh- cán bộ Tư pháp thị trấn T, huyện Hoa Lư cung cấp: Anh Nguyễn Ngọc H là người địa phương, anh H có đăng ký kết hôn với chị Phạm Thị Phương T năm 2006, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thiên Tôn. Do anh chị công tác tại một trường Cao đẳng trên Thái Nguyên nên thời gian sau khi kết hôn, anh chị sống và làm việc tại Thái Nguyên. Anh H, chị T chung sống, có mâu thuẫn gì cụ thể ra sao thì địa phương không biết không, anh chị chưa lần nào làm đơn đề nghị chính quyền địa phương hòa giải việc gia đình. Chỉ biết khoảng 5 - 6 năm trở lại đây thì anh H về sống cùng với mẹ ruột là bà Trần Thị G tại phố Đ, thị trấn T, còn chị T và con sinh sống dưới thành phố Ninh Bình. Anh H, chị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Phương N hiện cháu đang sống cùng chị Thảo. Nay chị T xin ly hôn anh H đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 19, Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 và 88 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Phương T. Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Phương T và anh Nguyễn Ngọc H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 17/01/2007 cho chị Phạm Thị Phương T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Thảo mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 5/2022, cho đến khi cháu Nam đủ 18 tuổi.

Về án phí: chị Phạm Thị Phương T và anh Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên toà Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Phương T xin ly hôn anh Nguyễn Ngọc H có nơi cư trú phổ Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ đối với anh Nguyễn Ngọc H, song anh H không lên Tòa án để làm việc. Đồng thời, chị T đề nghị không tiến hành hòa giải nữa. Do đó, Tòa án xác định vụ án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Nguyễn Ngọc H theo quy định tại các Điều 207, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Phạm Thị Phương T kết hôn là do anh chị tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình năm 2006, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Chị Phạm Thị Phương T và anh Nguyễn Ngọc H sau khi kết hôn, chung sống một thời gian đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng anh chị là do anh chị bất đồng trong quan điểm sống, khi mâu thuẫn phát

sinh cả hai không tự nhìn nhận lại bản thân để khắc phục những thiếu sót. Chính vì vậy, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nhất là sau khi anh chị bán nhà trên Thái Nguyên và về Ninh Bình ở nhờ nhà chị gái chị T. Do mâu thuẫn nên anh chị đã nhiều lần làm đơn ly hôn cả hai đã cùng ký nhưng anh chị lại không đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Anh chị sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không còn quan tâm quan, quan hệ gì với nhau. Việc này anh Hải và chị Thảo đều đã xác nhận tại các bản tự khai, cũng như các tài liệu chứng cứ các bên giao nộp cho Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tạo điều kiện về mặt thời gian để anh Hải, chị Thảo có cơ hội gặp nhau hòa giải nhưng bản thân anh H không lên Tòa án để tham gia phiên hòa giải, điều này chứng tỏ anh Hải không có thiện chí hòa giải. Xét, mâu thuẫn giữa chị Phạm Thị Phương T và anh Nguyễn Ngọc H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Phương T về việc xin ly hôn anh Nguyễn Ngọc H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 19 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T, anh H đều xác định, anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 17/01/2007. Hiện cháu đang sống cùng chị Thảo, khi ly hôn chị T xin được nuôi con, cháu N có nguyện vọng được ở với chị T. Anh H cũng đồng ý để chị T tiếp tục nuôi cháu N, anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Xét đề nghị của anh H, chị T phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế, cần chấp nhận.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị T xác định tài sản chung anh chị đã tự thỏa thuận, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại bản tự khai anh H có trình bày nếu giải quyết ly hôn thì yêu cầu giải quyết cả về phần tài sản chung. Tòa án đã thông báo và yêu cầu anh Hải nếu có yêu cầu giải quyết về phần tài sản chung thì anh làm đơn và nộp các tài liệu chứng cứ kèm theo để Tòa án xem xét giải quyết, hết thời hạn theo quy định, anh H không có đơn, cũng không nộp tài liệu, chứng cứ liên quan đến tài sản chung vợ chồng cho Tòa án. Do đó, không có căn cứ để xem xét trong vụ án. Nếu sau này anh H có yêu cầu và có đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh về tài sản chung chưa chia, anh có quyền làm đơn đề nghị Tòa án xem xét giải bằng vụ kiện khác.

[5] Về án phí: chị Phạm Thị Phương T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm; anh Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự;
- Khoản 1 Điều 19, Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 và 88 Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điểm a các khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Phương T.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Phương T và anh Nguyễn Ngọc H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Phương N sinh ngày 17/01/2007 cho chị Phạm Thị Phương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), kể từ tháng 5/2022, cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Ngọc H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Khi cần thiết chị Thảo, anh Hải có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về tài sản, công nợ chung: Chị T, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: chị Phạm Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002089 ngày 01/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Anh Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điểm 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- UBND thị trấn Thiên Tôn;
- THADS huyện Hoa Lư;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa.

Đã ký

Vũ Quang Chung.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đức Thọ - Nguyễn Văn Luận

Vũ Quang Chung